

Bản án số: 130/2022/HS-PT

Ngày: 19 - 12 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Minh Tuấn

Các Thẩm phán: Ông Bằng Công Hiệp

Ông Lê Quý My.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Mai Loan – Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa:
Bà Dương Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 12 năm 2022 tại Trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm, thụ lý số 109/2022/TLPT-HS ngày 07 tháng 11 năm 2022, do có kháng cáo của bị cáo Lương Văn G và bị hại Nguyễn Đình C đối với bản án hình sự sơ thẩm số 51/2022/HSST ngày 29/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên.

* *Bị cáo bị kháng cáo:* Lương Văn G; tên gọi khác: Không; sinh ngày 11/01/1979; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Xóm L, xã P, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 09/12; Con ông Lương Văn T; con bà Ma Thị B; Có vợ là La Thị V; có 02 con chung; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại; có mặt tại phiên tòa.

* *Bị hại kháng cáo:* Anh Nguyễn Đình C, sinh năm 1973. (có mặt)

Nơi cư trú: Xóm L, xã P, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 00 phút ngày 25/3/2022, anh Nguyễn Đình C điều khiển xe mô tô BKS: 20C1-272.77, chở theo anh Nguyễn Văn D đến uống bia tại quán của gia đình anh Lương Văn T1. Khoảng 10 phút sau thì Lương Văn G đi bộ đến quán và được C mời uống bia cùng. Uống bia được một lúc thì giữa G và C có xảy ra xích mích dẫn đến cãi vã, chửi bới lẫn nhau, còn D do thấy C và G cãi nhau nên đã về nhà trước. Do đã uống rượu bia, tức giận vì bị C chửi nên G đã đi bộ về nhà, vào trong bếp lấy 01 con dao loại dao chặt có một lưỡi sắc, đầu tù bản rộng nhất 06cm, chiều dài 45cm cả chuôi (chuôi gỗ dài 15cm) rồi quay lại quán bia của gia đình ông T1. Khi quay lại đến quán, G chửi bới rồi dùng dao chém vào đầu xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade màu đen trắng, BKS: 20C1-272.77 của C và đạp đổ chiếc xe mô tô xuống đường. Lúc này, C thấy G có hành vi phá hoại xe mô tô của mình nên đã nhổ một đoạn gậy gỗ (dùng để làm hàng rào) dài khoảng 1,5m rồi kê vào giữa đầu gối bên phải và dùng sức bẻ đoạn gậy ra làm hai rồi hai tay cầm 02 đoạn gậy đi về

phía G. Ngay khi thấy C tiến đến gần, do sợ C dùng gậy đánh mình nên G đã vung dao chém liên tiếp 4 đến 5 nhát vào tay C để C không có cơ hội đánh G. Tuy nhiên do khoảng cách giữa C và G đã rất gần nên G đã chém trúng vào người của C còn các nhát chém sau đó trúng vào 02 (hai) tay của C. Sau khi bị G chém trúng, C lao vào ôm G, hai bên vật lộn, giằng co, xô đẩy nhau làm cả hai đều ngã ra đường. Sau đó, G dùng sức đẩy được C ra, vùng dậy rồi rút dao lại lẻ đường gần đó và bỏ chạy về phía cánh đồng. Còn C thì chạy đến cổng nhà ông Mông Văn T2 và được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa huyện Đ, do vết thương nặng đã được chuyển tuyến đến cấp cứu tại Bệnh viện T3 và điều trị tại đây từ 01 giờ 00 phút ngày 26/3/2022 đến ngày 07/4/2022 thì được ra viện.

Sau khi chạy trốn được khoảng 20 phút, G gọi điện thoại cho anh Lý Minh H đến đón, sau khi được H khuyên bảo, G đã nhờ H đưa G quay lại hiện trường để làm việc với Cơ quan Công an.

Ngay sau khi sự việc xảy ra, Công an xã P đã làm việc, lấy lời khai ban đầu và đồng thời báo cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên giải quyết theo thẩm quyền.

Tại Bệnh án cấp cứu số CC220397 của Bệnh viện T3, Nguyễn Đình C vào viện hồi 01 giờ 00 phút ngày 26/3/2022 và được chẩn đoán với các vết thương gồm: Vết thương vị trí 1/3 giữa mặt sau ngoài cẳng tay trái kích thước khoảng 10x04 cm, vết thương máu chảy thành tia, gãy xương trụ (T), mất động tác dạng ngón 1 tay (T). Vết thương thành sau ngực (P) dài khoảng 10cm rách da, vết thương vùng trước vai (P) kích thước 10x04 cm qua vết thương đứt cơ ngực lớn, vết thương mặt trước cánh tay (P) kích thước khoảng 12cm rách da, vết thương mặt ngoài khuỷu (P) kích thước khoảng 02cm, vết thương mặt trước 1/3 giữa ngoài cẳng tay (P) kích thước khoảng 15x06 cm qua vết thương thấy máu đỏ tươi chảy thành tia, hồi lưu ngón chi (P) yếu, Phổi thông khí được. Cần được điều trị đến ngày 07/4/2022 ra viện.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 268/TgT ngày 06/5/2022 của Trung tâm pháp y, Sở Y đối với thương tích của anh Nguyễn Đình C kết luận kết luận: Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 60% (Sáu mươi phần trăm). Áp dụng phương pháp tính theo Thông tư 22/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y1. Cơ chế hình thành vết thương: Do tác động của vật có cạnh sắc.

Sau khi được điều trị tại Bệnh viện T3 và đã được ra viện, anh Nguyễn Đình C tiếp tục điều trị phẫu thuật xương tay tại Bệnh viện T3 từ ngày 04/5/2022 đến 12/5/2022 thì được ra viện.

Tại Kết luận định giá tài sản số 03/KL-ĐG ngày 19/4/2022 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade màu đen trắng, BKS: 20C1-272.77, kết luận: Tổng giá trị tài sản thiệt hại bao gồm tiền công sửa chữa và tiền thay mới phụ tùng xe theo yêu cầu định giá là 1.130.000 (Một triệu một trăm ba mươi nghìn) đồng.

Quá trình điều tra, Lương Văn G đã tự nguyện bồi thường cho Nguyễn Đình C tổng số tiền 50.000.000 đồng. Nguyễn Đình C đồng ý nhận số tiền trên và yêu cầu bị cáo G còn phải tiếp tục bồi thường số tiền 150.037.186 đồng. Về thiệt hại tài sản là xe mô tô, Lương Văn G đã tự nguyện sửa chữa toàn bộ hư hại của chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade màu đen trắng, BKS: 20C1-272.77 của Nguyễn Đình C.

Nguyễn Đình C không có yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm đối với chiếc xe mô tô trên.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 51/2022/HS-ST ngày 29/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên đã tuyên bố bị cáo Lương Văn G phạm tội: “Cố ý gây thương tích”;

Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Lương Văn G 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành bản án.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 47; 48 Bộ luật hình sự; các Điều 357, 468, 584, 585, 586, 590 Bộ luật dân sự: Buộc bị cáo bồi thường cho anh Nguyễn Đình C số tiền 87.721.200đ được trừ số tiền đã bồi thường là 50.000.000đ; còn phải bồi thường tiếp số tiền 37.721.200 đồng.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về lãi suất chậm trả; xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Ngày 06/10/2022, bị cáo Lương Văn G có đơn kháng cáo đề nghị cấp phúc thẩm giảm nhẹ hình phạt, giảm mức bồi thường.

Ngày 13/10/2022, bị hại Nguyễn Đình C có đơn kháng cáo đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo và tăng mức bồi thường.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo, bị hại giữ nguyên nội dung kháng cáo. Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên:

- Đối với kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo và kháng cáo tăng hình phạt đối với bị cáo của bị hại: Xét thấy khi quyết định hình phạt cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội, xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cũng như nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội để xử phạt bị cáo mức án 06 năm 06 tháng tù là phù hợp, đảm bảo tính nghiêm minh răn đe, phòng ngừa chung. Quá trình xem xét tại cấp phúc thẩm bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng gì mới. Do vậy không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo tăng hình phạt của bị hại đối với bị cáo và kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo.

- Đối với kháng cáo của bị hại, bị cáo về phần trách nhiệm dân sự thấy: Cần chấp nhận một phần kháng cáo của bị hại về tăng mức bồi thường trách nhiệm dân sự, kháng cáo xin giảm mức bồi thường của bị cáo là không có cơ sở. Căn cứ hóa đơn, chứng từ, tài liệu do bị hại cung cấp, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận các khoản tiền sau: Tiền thuê xe đi cấp cứu, viện phí, mua thuốc, tiền ăn trong 2 đợt điều trị là: 29.171.200 đồng, T2 mất thu nhập của bị hại, người chăm sóc là 8.400.000 đồng; tiền phục hồi sức khỏe và giảm sút thu nhập sau khi ra viện là: 32.000.000đ; tiền tổn thất tinh thần từ 20 đến 25 tháng lương cơ sở là: 29.800.000 đồng đến 37.250.000 đồng.

Đề nghị HĐXX áp dụng điểm a, b khoản 1 điều 355, điều 356, điểm b khoản 2 điều 357 BLTTHS không chấp nhận toàn bộ kháng cáo của bị cáo và của bị hại về hình phạt đối với bị cáo; Chấp nhận 1 phần kháng cáo của bị hại Nguyễn Đình C về phần trách nhiệm dân sự, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 51/2022/HS-ST ngày 29/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Định Hóa về phần trách nhiệm dân sự, tăng

mức bồi thường thiệt hại: Buộc bị cáo Lương Văn G phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho anh Nguyễn Đình C số tiền từ 99.371.200đ đến 106. 821.200đ, trừ đi số tiền bị cáo đã bồi thường 50.000.000 đồng. Số tiền còn lại phải bồi thường là từ 49.371.200 đồng đến 56.821.200 đồng.

Về án phí: Bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo nên được miễn toàn bộ án phí; bị hại không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bị cáo và bị hại không tranh luận với kết luận của Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo và bị hại làm trong hạn luật định và đúng theo thủ tục quy định nên được xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung vụ án: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Lương Văn G đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp lời khai của bị hại, người làm chứng, kết luận giám định, vật chứng thu được và các chứng cứ tài liệu khác được thu thập hợp lệ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 21 giờ 10 phút ngày 25/3/2022, tại quán bia của gia đình anh Lương Văn T1, bị cáo G có ngồi uống bia cùng anh C và anh D được một lúc thì giữa G và C có xảy ra xích mích dẫn đến cãi vã, chửi bới lẫn nhau, thấy vậy anh D đi về nhà trước còn G do bức tức đã đi bộ về nhà, vào trong bếp lấy 01 (một) con dao loại dao chặt có một lưỡi sắc, đầu tù bản rộng nhất 06cm, chiều dài 45cm cả chuôi (chuôi gỗ dài 15cm) rồi quay lại quán bia của gia đình ông T1 chém vào đầu xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade màu đen trắng, BKS: 20C1-272.77 của C và đạp đổ chiếc xe mô tô xuống đường. Thấy vậy C đã nhổ một đoạn gậy gỗ (dùng để làm hàng rào) dài khoảng 1,5m bẻ đoạn gậy ra làm hai rồi hai tay cầm 02 đoạn gậy đi về phía G, thì G đã vung dao mục đích chém liên tiếp vào tay của C mục đích để C không đánh G. G dùng dao chém C thì một phát trúng vào cẳng tay trái; một phát trúng thành sau ngực; một phát trúng vùng trước vai và một phát trúng mặt trước cánh tay, khuỷu tay của C dẫn đến tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên cho anh C là 60% sức khỏe.

Với hành vi trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo về tội: “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét kháng cáo của bị cáo và kháng cáo của bị hại về phần hình phạt: Trong vụ án này, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự và có nhân thân tốt, quá trình giải quyết vụ án bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền 50.000.000đ, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo mức án 06 năm 06 tháng tù là phù hợp, đúng quy định của pháp luật. Tại cấp phúc thẩm bị cáo và bị hại không xuất trình thêm tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới đối với bị cáo nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo và bị hại về phần hình phạt đối với bị cáo.

Xét kháng cáo của bị cáo và bị hại về phần trách nhiệm dân sự: Trong vụ án này, bị hại bị tổn hại 60% sức khỏe, Tòa án cấp sơ thẩm buộc bị cáo bồi thường cho bị hại tổng số tiền 87.721.200 đồng là thấp, chưa đảm bảo quyền lợi cho bị hại, vì vậy không chấp nhận kháng cáo của bị cáo đề nghị giảm mức bồi thường. Căn cứ các hoá đơn, chứng từ hợp lệ của 02 lần đi khám, chữa bệnh do bị hại giao nộp, cần chấp nhận các khoản tiền sau: Tiền chi phí khám chữa bệnh, tiền mua thuốc, tiền thuê xe, tiền ăn... tổng số tiền là 29.171.200 đồng;

- Về số tiền chi phí và thu nhập thực tế bị mất của bị hại và người chăm sóc trong quá trình điều trị tại bệnh viện là 8.400.000đ;

- Về số tiền bồi dưỡng, phục hồi sức khoẻ bị hại yêu cầu là 32.000.000đ là phù hợp cần được chấp nhận; đối với số tiền bồi thường tổn thất tinh thần, cấp sơ thẩm buộc bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền tương ứng với 15 tháng lương cơ sở là thấp, trong vụ án này bị hại bị tổn hại 60% sức khỏe, ảnh hưởng rất lớn đến cuộc sống và sinh hoạt, vì vậy cần tăng mức bồi thường tổn thất tinh thần cho bị hại lên mức 20 tháng lương cơ sở: $1.490.000đ \times 20 \text{ tháng} = 29.800.000đ$.

Tổng số tiền bị cáo phải bồi thường cho bị hại là **99.371.200đ**, được trừ số tiền đã bồi thường là 50.000.000đ. Bị cáo còn phải bồi thường tiếp số tiền **49.371.200đ**.

Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tại phiên tòa là phù hợp, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về án phí: Bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Bị hại không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét và đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận toàn bộ kháng cáo của bị cáo và kháng cáo của bị hại về hình phạt đối với bị cáo; căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm b khoản 2 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự; chấp nhận một phần kháng cáo của bị hại Nguyễn Đình C; sửa bản án hình sự sơ thẩm số 51/2022/HSST ngày 29/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên về phần trách nhiệm dân sự, tăng mức bồi thường thiệt hại.

1. Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Lương Văn G 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành bản án.

2. Trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 47; Điều 48 Bộ luật hình sự; các điều 357, 468, 584, 585, 586, 590 Bộ luật dân sự: Buộc bị cáo bồi thường cho anh Nguyễn Đình C số tiền **99.371.200đ**, được trừ số tiền đã bồi thường là 50.000.000đ. Bị cáo còn phải bồi thường tiếp số tiền **49.371.200đ** (bốn mươi chín triệu ba trăm bảy mươi một nghìn hai trăm đồng).

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo không tự nguyện thi hành số tiền trên, thì hàng tháng còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả cho đến khi

thi hành xong. Mức lãi suất chậm trả do các bên thỏa thuận nhưng không được vượt quá 20%/năm của khoản tiền chậm trả. Trường hợp không thỏa thuận được về lãi suất chậm trả thì được xác định bằng 50% của mức lãi suất theo quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo, bị hại không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm số 51/2022/HSST ngày 29/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Công an tỉnh Thái Nguyên;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- TAND huyện Định Hoá;
- Chi cục THADS huyện Định Hoá;
- Công an huyện Định Hoá;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đặng Minh Tuấn